

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO - TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO - BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ CÔNG AN

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO - TÒA ÁN NHÂN
DÂN TỐI CAO - BỘ QUỐC
PHÒNG - BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2008

Số: 01/2008/TTLT-VKSNDTC-
TANDTC-BQP-BCA

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH về quan hệ phối hợp trong một số hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong Quân đội và ngoài Quân đội

Để bảo đảm hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự có hiệu quả, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thống nhất hướng dẫn thực hiện quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong Quân đội, ngoài Quân đội và các cơ quan, đơn vị có liên quan khác như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về quan hệ phối hợp trong một số hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự giữa các

cơ quan tiến hành tố tụng trong Quân đội và ngoài Quân đội.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Thông tư này là các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong Quân đội và ngoài Quân đội, cụ thể như sau:

a) Các cơ quan tiến hành tố tụng trong Quân đội, bao gồm:

- Các Cơ quan điều tra:

+ Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng; các Cơ quan điều tra hình sự quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, binh đoàn, tổng cục, Bộ đội biên phòng,

các tổ chức sự nghiệp Bộ Quốc phòng;
các Cơ quan điều tra hình sự khu vực;

+ Cơ quan An ninh điều tra Bộ Quốc phòng; các Cơ quan An ninh điều tra quân khu, quân chủng, Bộ đội biên phòng;

+ Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát quân sự trung ương.

- Các Viện kiểm sát quân sự: Viện kiểm sát quân sự trung ương; các Viện kiểm sát quân sự quân khu, quân chủng, quân đoàn, cơ quan Bộ Quốc phòng, Bộ đội biên phòng, các Viện kiểm sát quân sự khu vực;

- Các Tòa án quân sự: Tòa án quân sự trung ương; các Tòa án quân sự quân khu, quân chủng Hải quân; các Tòa án quân sự khu vực.

b) Các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong Quân đội, bao gồm:

- Bộ đội biên phòng và lực lượng Cảnh sát biên;

- Các cơ quan khác của Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra: Giám thị trại tạm giam, Giám thị trại giam, Thủ trưởng đơn vị độc lập cấp trung đoàn và tương đương.

c) Các cơ quan tiến hành tố tụng ngoài Quân đội, bao gồm:

- Các Cơ quan điều tra:

+ Các Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân: Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

- Các Viện kiểm sát nhân dân: Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Viện kiểm sát nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

- Các Tòa án nhân dân: Tòa án nhân dân tối cao; các Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

d) Các cơ quan khác của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, bao gồm:

- Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Cục Cảnh sát giao thông đường thủy, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục Cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp, Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy, Phòng

Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Phòng Cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp, Trại tạm giam, Trại giam;

- Các Cục An ninh; các Phòng An ninh ở Công an cấp tỉnh trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm quy định tại Điều 12 Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004.

3. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp trong một số hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong tố tụng hình sự, bảo đảm giải quyết các vụ án hình sự liên quan đến thẩm quyền của các cơ quan tiến hành tố tụng trong Quân đội và ngoài Quân đội nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, đúng pháp luật, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Phối hợp trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

a) Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong Quân đội và ngoài Quân đội có trách nhiệm tiếp nhận, đăng ký và trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc phải chuyển các tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố đã tiếp nhận nhưng không thuộc thẩm quyền

giải quyết của mình, kèm theo tài liệu có liên quan đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền để giải quyết;

b) Cơ quan điều tra có thẩm quyền khi nhận được tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền của mình phải khẩn trương tiến hành xác minh và thông báo cho Viện kiểm sát có thẩm quyền cùng cấp biết để thực hiện chức năng kiểm sát;

c) Khi xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, nếu Cơ quan điều tra phát hiện sự việc đang xác minh không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì phải nhanh chóng làm rõ và trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ khi có đủ căn cứ kết luận sự việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì phải chuyển hồ sơ, tài liệu cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền để giải quyết tiếp;

d) Đối với sự việc phạm tội xảy ra nhưng chưa rõ thẩm quyền giải quyết, thì căn cứ vào địa điểm xảy ra sự việc phạm tội thuộc phạm vi quản lý của Quân đội hay ngoài Quân đội để xác định Cơ quan điều tra trong Quân đội hay ngoài Quân đội thụ lý điều tra ban đầu và phối hợp với Cơ quan điều tra có liên quan.

Ví dụ:

- Khi phát hiện vụ giết người xảy ra trong khu vực quản lý, bảo vệ của đơn vị Quân đội, mặc dù chưa rõ người phạm tội hoặc người bị hại có phải là người do

Quân đội quản lý hay không, Cơ quan điều tra trong Quân đội vẫn phải tiến hành các hoạt động ban đầu như: khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, lấy lời khai, thu giữ vật chứng, áp dụng các biện pháp cần thiết..., đồng thời thông báo cho Cơ quan điều tra ngoài Quân đội tại địa phương biết để phối hợp giải quyết;

- Khi Cơ quan điều tra ngoài Quân đội phát hiện vụ giết người hoặc cố ý gây thương tích xảy ra ngoài khu vực quản lý, bảo vệ của đơn vị Quân đội, mặc dù có nghi vấn người phạm tội, bị hại là người do Quân đội quản lý như có mặc quân phục, có giấy tờ tùy thân của quân nhân; hay vụ vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà phương tiện liên quan đến tai nạn mang biển kiểm soát của Quân đội... thì Cơ quan điều tra ngoài Quân đội vẫn phải tiến hành các hoạt động điều tra ban đầu, đồng thời thông báo cho Cơ quan điều tra trong Quân đội có thẩm quyền hoặc Cơ quan điều tra trong Quân đội có trụ sở gần nhất biết, để phối hợp giải quyết.

đ) Đối với các vụ phạm tội xảy ra đã rõ thẩm quyền điều tra thuộc Cơ quan điều tra ngoài Quân đội như: giết người, cố ý gây thương tích, trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản... xảy ra trong khu vực quản lý, bảo vệ của đơn vị Quân đội, nhưng người phạm tội, người bị hại là người ngoài Quân đội, không gây thiệt

hại cho Quân đội; các vụ liên quan đến quản lý, bảo vệ rừng xảy ra trong khu vực rừng mà đơn vị Quân đội được giao bảo vệ, không phải rừng do Quân đội trồng và chăm sóc để khai thác, sử dụng như rừng nguyên liệu, cao su, cà phê...; hay các vụ đã rõ thẩm quyền điều tra thuộc Cơ quan điều tra trong Quân đội như: giết người, cố ý gây thương tích, vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ... mà người phạm tội, người bị hại là người do Quân đội quản lý hoặc gây thiệt hại cho Quân đội, thì xử lý như sau:

- Cơ quan điều tra nào phát hiện tội phạm trước phải thông báo ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền đến giải quyết hoặc phối hợp giải quyết;

- Trường hợp Cơ quan điều tra có thẩm quyền không đến kịp thì Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm phải tiến hành các hoạt động điều tra ban đầu, sau đó chuyển hồ sơ, tài liệu cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết.

e) Cơ quan điều tra, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra phải trực tiếp chuyển tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố không thuộc thẩm quyền của mình cùng hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền để giải quyết. Sau khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra phải thông báo để cơ quan, tổ chức, cá nhân

đã tố giác, báo tin về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố biết trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ khi ra quyết định.

Trường hợp đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, nhưng xác định sự việc đó có dấu hiệu vi phạm pháp luật hành chính hoặc pháp luật khác, thì Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ, tài liệu, vật chứng cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết;

g) Trường hợp người Chỉ huy đồn biên phòng ở hải đảo và biên giới bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc khẩn cấp; Chỉ huy trưởng vùng Cảnh sát biển bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang và đã ra quyết định tạm giữ theo quy định của pháp luật thì lệnh bắt khẩn cấp, quyết định tạm giữ kèm theo các tài liệu liên quan phải được gửi ngay đến Viện kiểm sát quân sự (nếu rõ thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát quân sự), hoặc Viện kiểm sát nhân dân nơi gần nhất để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối tượng bị tạm giữ trong trường hợp này được gửi vào nhà tạm giữ hoặc trại tạm giam của Công an nơi gần nhất theo quy định tại Thông tư liên tịch số 112/2002/TTLT-BQP-BCA ngày 16/8/2002 của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an “Hướng dẫn các Đồn biên phòng không có buồng tạm giữ được gửi người bị tạm giữ tại các nhà tạm giữ, trại tạm giam thuộc Bộ Công an quản lý”;

h) Trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố, nếu Cơ quan điều tra yêu cầu, đề nghị trợ giúp thì các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, các đơn vị thuộc Công an nhân dân, Quân đội nhân dân có trách nhiệm phối hợp giúp đỡ.

2. Phối hợp trong hoạt động điều tra

a) Khi điều tra vụ án, Cơ quan điều tra hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nếu phát hiện thấy vụ án có liên quan đến thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra khác thì phải trao đổi thông tin cho Cơ quan điều tra có liên quan biết để tránh tình trạng nhiều Cơ quan điều tra cùng khởi tố điều tra về một hành vi phạm tội hoặc một người có hành vi phạm tội;

b) Nếu Cơ quan điều tra ngoài Quân đội phát hiện vụ án đang điều tra còn có hành vi phạm tội của người khác mà nghi vấn họ là người do Quân đội quản lý, thì phải nhanh chóng tổ chức xác minh hoặc ủy thác cho Cơ quan điều tra trong Quân đội có thẩm quyền xác minh, kết luận để quyết định việc khởi tố bị can hoặc tách, chuyển vụ án cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền;

c) Ngay sau khi nhận được quyết định ủy thác điều tra, Cơ quan điều tra được ủy thác gửi bản sao quyết định này hoặc

thông báo cho Viện kiểm sát có thẩm quyền cùng cấp biết để thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra được ủy thác phải thực hiện đầy đủ nội dung, kết luận rõ các yêu cầu và chuyển hồ sơ điều tra ủy thác cho Cơ quan điều tra đã ủy thác trong thời hạn ghi trong quyết định ủy thác điều tra;

d) Khi Cơ quan điều tra có căn cứ xác định vụ án đang tiến hành điều tra không thuộc thẩm quyền điều tra của mình, thì trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi phát hiện, phải đề nghị Viện kiểm sát có thẩm quyền ra quyết định chuyển vụ án và trực tiếp bàn giao hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền tiếp tục điều tra. Thủ tục đề nghị, thẩm quyền quyết định chuyển vụ án thực hiện theo Mục 10, Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 07/9/2005 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng “Về quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003”.

đ) Đối với vụ án vừa có bị can hoặc tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra trong Quân đội, vừa có bị can hoặc tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra ngoài Quân đội thì Cơ quan điều tra đang điều tra vụ án

chủ trì hợp với Viện kiểm sát cùng cấp và Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có liên quan để thống nhất về việc Cơ quan điều tra trong Quân đội điều tra toàn bộ vụ án hay tách vụ án để điều tra riêng. Việc chuyển toàn bộ hay tách, chuyển vụ án hình sự để giải quyết theo thẩm quyền được thực hiện theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm 4, Mục I, Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BQP-BCA ngày 18/4/2005 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Quốc phòng - Bộ Công an “Hướng dẫn về thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự”. Thời hạn điều tra trong trường hợp tách, chuyển vụ án được tính từ khi nhận được quyết định tách, chuyển và hồ sơ vụ án. Sau khi kết thúc điều tra, trong thời hạn 5 ngày làm việc, Cơ quan điều tra thông báo cho Cơ quan điều tra đã chuyển vụ án biết kết quả;

e) Đối với những vụ án mà người thực hiện hành vi phạm tội trước khi họ vào công tác trong Quân đội, nếu không liên quan đến bí mật quân sự hoặc không gây thiệt hại cho Quân đội thì Cơ quan điều tra ngoài Quân đội có thẩm quyền điều tra. Để giải quyết trường hợp này, Cơ quan điều tra trong Quân đội trao đổi thống nhất với Cơ quan điều tra ngoài Quân đội và làm văn bản đề nghị Thủ trưởng đơn vị Quân đội có thẩm quyền

ra quyết định cho người có hành vi phạm tội ra quân hoặc thôi việc;

g) Cơ quan điều tra khi điều tra vụ án mà phát hiện thấy có hành vi phạm tội xâm phạm hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương thì phải thông báo, sau đó làm thủ tục chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến hành vi này cho Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương để giải quyết tiếp;

h) Đối với vụ án xâm phạm hoạt động tư pháp trong đó có những người phạm tội là cán bộ thuộc cơ quan tư pháp trong Quân đội và ngoài Quân đội cùng thực hiện thì Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao thống nhất với Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương, báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định việc Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương điều tra một phần hay toàn bộ vụ án;

i) Trong quá trình điều tra, nếu có vướng mắc hoặc tranh chấp về thẩm quyền giữa Cơ quan điều tra trong Quân đội và ngoài Quân đội, thì Cơ quan điều tra đang điều tra vụ án phải chủ động trao đổi với Viện kiểm sát cùng cấp và Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có liên

quan, để thống nhất biện pháp giải quyết. Trường hợp không thống nhất được, thì Viện kiểm sát đang thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án làm báo cáo, đề nghị Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp của mình để có hướng giải quyết;

k) Cơ quan điều tra trong Quân đội hoặc ngoài Quân đội khi thực hiện lệnh bắt, khám xét, áp giải, nếu cần sự trợ giúp của Cơ quan điều tra, của các đơn vị Quân đội, Công an có liên quan thì trực tiếp làm việc trước để thống nhất biện pháp phối hợp. Khi nhận được đề nghị, Cơ quan điều tra và các đơn vị Quân đội, Công an có trách nhiệm nhanh chóng phối hợp, hỗ trợ kịp thời;

l) Cơ quan điều tra và các cơ quan, đơn vị liên quan của Quân đội và Công an phải phối hợp chặt chẽ trong thực hiện việc bắt bị can, bị cáo theo quyết định truy nã. Trường hợp Cơ quan điều tra trong Quân đội ra quyết định truy nã bị can, bị cáo, thì Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Quốc phòng hoặc Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương phải trực tiếp làm việc với các cơ quan chức năng của Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo quy định để có biện pháp truy nã, bắt giữ đối tượng. Khi đối tượng truy nã được bắt giữ, cơ quan Công an thông báo, làm thủ tục bàn giao

người bị bắt để Cơ quan điều tra đã quyết định truy nã ra quyết định đình nã và tiếp tục giải quyết vụ án.

Định kỳ hàng tháng, 6 tháng, 1 năm, các Cơ quan điều tra trong Quân đội thông báo số lượng đối tượng có quyết định truy nã chưa bắt được và đã đình nã cho Cơ quan Cảnh sát điều tra trong Công an nhân dân để cơ quan chuyên trách về truy bắt đối tượng truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an biết và thực hiện thống kê hình sự.

3. Phối hợp trong hoạt động truy tố

a) Trong giai đoạn quyết định việc truy tố, khi nghiên cứu hồ sơ phát hiện thấy có thông tin về tội phạm hoặc người phạm tội mới, không liên quan đến thẩm quyền giải quyết của mình thì Viện kiểm sát làm văn bản nêu rõ lý do, gửi đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền để xác minh, giải quyết theo thủ tục giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và thông báo cho Viện kiểm sát có liên quan biết;

b) Khi Viện kiểm sát đang thụ lý vụ án có căn cứ xác định vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, thì trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện, Viện kiểm sát phải trao đổi thống nhất với Viện kiểm sát có thẩm quyền trước khi làm thủ tục ra quyết định chuyển vụ án. Việc chuyển hồ sơ vụ án phải được giao nhận trực tiếp. Viện kiểm

sát nơi nhận vụ án phải tạo mọi điều kiện để việc chuyển vụ án được nhanh chóng, thuận lợi;

c) Trường hợp có vướng mắc hoặc không thống nhất về quan điểm chuyển, nhận vụ án giữa Viện kiểm sát nhân dân và Viện kiểm sát quân sự thì Viện kiểm sát đang thụ lý vụ án làm báo cáo đề Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp phối hợp với Viện kiểm sát có liên quan hướng dẫn giải quyết;

d) Sau khi nhận hồ sơ vụ án do Viện kiểm sát nơi khác chuyển đến, nếu cần phải yêu cầu điều tra bổ sung thì thực hiện như sau:

- Trường hợp vụ án do Viện kiểm sát cấp trên thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, sau đó chuyển cho Viện kiểm sát cấp dưới để quyết định việc truy tố (ví dụ: vụ án do Viện kiểm sát nhân dân tố cáo chuyển cho Viện kiểm sát quân sự quân khu...), thì Viện kiểm sát cấp dưới báo cáo và ra quyết định chuyển vụ án, đề nghị Viện kiểm sát cấp trên trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra đã điều tra vụ án để điều tra bổ sung;

- Trường hợp vụ án được chuyển đến từ các Viện kiểm sát không có quan hệ cấp trên, cấp dưới; giữa Viện kiểm sát nhân dân địa phương với Viện kiểm sát quân sự thì Viện kiểm sát đã nhận vụ án

trao đổi trước với Cơ quan điều tra cùng cấp rồi ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Nếu Cơ quan điều tra cùng cấp có khó khăn, vướng mắc trong việc điều tra bổ sung thì có thể ủy thác điều tra cho Cơ quan điều tra đã điều tra vụ án;

đ) Những trường hợp tách vụ án để truy tố theo thẩm quyền, thì Viện kiểm sát quân sự và Viện kiểm sát nhân dân có liên quan thường xuyên thông báo cho nhau về tiến độ giải quyết, thời điểm truy tố, quan điểm truy tố và hướng đề nghị giải quyết vụ án. Trong thời hạn 5 ngày sau khi ra cáo trạng truy tố hoặc quyết định đình chỉ vụ án, Viện kiểm sát đã ra các quyết định trên phải gửi bản sao cáo trạng hoặc quyết định đình chỉ vụ án cho Viện kiểm sát có liên quan biết.

4. Phối hợp trong hoạt động xét xử

a) Trong giai đoạn xét xử, khi Tòa án nghiên cứu hồ sơ vụ án, mà phát hiện còn có dấu hiệu về tội phạm hoặc người có hành vi phạm tội mới, không liên quan đến thẩm quyền xét xử của mình, thì thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp biết để chuyển cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền xác minh, giải quyết theo thủ tục giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm;

b) Đối với những vụ án phức tạp, có vướng mắc liên quan đến thẩm quyền xét xử giữa Tòa án nhân dân và Tòa án

quân sự, thì Tòa án đang thụ lý vụ án chủ trì phối hợp với Viện kiểm sát đã ra cáo trạng truy tố và Viện kiểm sát có liên quan để cùng xem xét giải quyết. Trường hợp không thống nhất được biện pháp giải quyết thì Tòa án đang thụ lý vụ án làm báo cáo, đề nghị để Tòa án cấp trên trực tiếp phối hợp với Viện kiểm sát cùng cấp có hướng giải quyết;

c) Khi có căn cứ xác định vụ án không thuộc thẩm quyền xét xử của mình thì trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện, Tòa án đang thụ lý vụ án phải trao đổi thông nhất với Tòa án có thẩm quyền xét xử trước khi làm thủ tục quyết định chuyển vụ án. Việc chuyển hồ sơ vụ án phải được giao nhận trực tiếp. Tòa án nơi nhận vụ án phải tạo mọi điều kiện để việc chuyển vụ án được nhanh chóng, thuận lợi;

d) Tòa án ra quyết định chuyển vụ án phải gửi một bản quyết định này cho Viện kiểm sát đã ra quyết định truy tố. Tòa án nơi nhận vụ án phải kiểm tra hồ sơ vụ án, thấy đúng thẩm quyền xét xử của mình thì chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp làm lại cáo trạng, thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử;

đ) Sau khi nghiên cứu vụ án do Tòa án khác chuyển đến, nếu Tòa án có thẩm quyền xét xử thấy cần phải điều tra bổ

sung, thì ra quyết định trả hồ sơ để Viện kiểm sát cùng cấp yêu cầu Cơ quan điều tra cùng cấp tiến hành điều tra bổ sung. Trường hợp Cơ quan điều tra cùng cấp gặp khó khăn, vướng mắc trong việc điều tra bổ sung thì có thể ủy thác điều tra cho Cơ quan điều tra đã điều tra vụ án;

Nếu thấy không cần thiết phải điều tra bổ sung thì Viện kiểm sát làm văn bản chuyển lại vụ án cho Tòa án đã trả hồ sơ và yêu cầu đưa vụ án ra xét xử;

Nếu thấy có một trong những căn cứ quy định tại Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự hoặc căn cứ để miễn trách nhiệm hình sự cho bị can, bị cáo theo quy định tại Điều 19, 25 và khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự, thì trước khi mở phiên tòa, Tòa án trao đổi để Viện kiểm sát rút quyết định truy tố và Tòa án ra quyết định đình chỉ vụ án; nếu Viện kiểm sát không đồng ý thì Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

e) Những vụ án được tách ra để Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự xét xử riêng theo thẩm quyền, thì Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự có liên quan thường xuyên trao đổi, thông báo cho nhau về tiến độ giải quyết, thời điểm xét xử và quan điểm giải quyết vụ án. Trong thời hạn 5 ngày làm việc sau khi xét xử sơ

thẩm, Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án có văn bản thông báo cho Tòa án có liên quan biết kết quả;

g) Khi xét xử lưu động tại địa phương, nếu cần sự trợ giúp thì Tòa án quân sự hoặc Viện kiểm sát quân sự liên hệ trước để Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân địa phương có biện pháp phối hợp kịp thời;

h) Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTP, ngày 10/8/2005, của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tư pháp “Hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo”. Trường hợp Tòa án đang giải quyết khiếu nại mà thấy nội dung khiếu nại liên quan đến việc giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác, thì Tòa án chủ động phối hợp với các cơ quan này để giải quyết.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những hướng dẫn trước đây của Viện kiểm sát

nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần được giải thích hoặc

hướng dẫn bổ sung đề nghị các cơ quan, đơn vị tổng hợp ý kiến gửi về Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Lê Thế Tiệm

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ QUỐC PHÒNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Phan Trung Kiên

**KT. CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ CHÁNH ÁN**

Trần Văn Độ

**KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Dương Thanh Biểu